

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 7

Năm học 2023 – 2024

I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA

1. Năng lực

- Đánh giá được mức độ nhận biết và thông hiểu về đặc trưng thể loại trong phân đọc hiểu ngữ liệu ngoài SGK và tri thức tiếng Việt, khả năng diễn đạt, hành văn và cách rút ra ý nghĩa của các văn bản thơ. Phạm vi kiến thức gồm:

+ **Phần Đọc - hiểu:** Thể loại thơ năm chữ

+ **Phần Tiếng Việt:** Nghĩa của từ, phó từ, biện pháp tu từ

- Đánh giá mức độ vận dụng trong phần viết:

+ Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ năm chữ: *Nơi tuổi thơ em*.

- Rèn luyện kỹ năng diễn đạt, trình bày.

2. Phẩm chất:

- Biết yêu quý, trân trọng tuổi thơ, gia đình và quê hương.

- Trung thực, chăm chỉ.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận.

- Cách tổ chức kiểm tra: HS làm bài kiểm tra trong 90 phút.

III. MA TRẬN & BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

1. Ma trận

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn 7

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ năm chữ	4	0	3	1	0	2	0	0	60
2	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ năm chữ.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			20	5	15	30	0	25	0	5	100
Tỉ lệ (%)			25%		45%		25%		5%		
Tỉ lệ chung			70%				30%				

2. Bảng đặc tả

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn 7

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	Đọc-hiểu	Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)	Nhận biết: - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu. - Xác định được số từ, phó từ. Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh.	4TN	3TN 1TL	2TL	

			Vận dụng: - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.				
	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ năm chữ.	Nhận biết (0,5) - Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn. - Giới thiệu được bài thơ và tác giả. Nêu được ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ. Thông hiểu (2,0) - Diễn tả được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Vận dụng (1,0) - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Khái quát được cảm xúc về bài thơ. - Rút ra thông điệp/ bài học. Vận dụng cao (0,5) Có cách diễn đạt sáng tạo, độc đáo, logic.	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*
	Tổng			4TN	3TN 1TL	2TL	1TL*

Tỉ lệ (%)		25%	45%	25%	5%
Tỉ lệ chung		70%		30%	

IV. ĐỀ KIỂM TRA



ĐỀ CHÍNH THỨC
I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

Đọc văn bản sau:

NƠI TUỔI THƠ EM

Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vàng trắng tròn thế
Lững lờ khóm tre làng

Có cánh đồng xanh tươi
Áp yêu đàn cò trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Động trên áo mẹ cha

Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi

Có một khúc dân ca
Thơm lừng hương cỏ dại
Có tuổi thơ đẹp mãi
Là đất trời quê hương.

(Nguyễn Lâm Thắng, *Giấc mơ buổi sáng*, NXB Văn học, 2017)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Bài thơ “*Nơi tuổi thơ em*” được viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ B. Tự do C. Lục bát D. Năm chữ

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định cách gieo vần trong bài thơ?

- A. Gieo vần lưng B. Gieo vần chân
C. Gieo vần lưng kết hợp vần chân D. Gieo vần linh hoạt

Câu 3. (0,5 điểm) Xác định phó từ trong hai dòng thơ “*Có lời ru tha thiết/ Ngọt ngào mãi vành nôi*”?

- A. Có B. Mãi C. Ngọt ngào D. Tha thiết

Câu 4. (0,5 điểm) Biện pháp tu từ nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong bài thơ trên là:

- A. So sánh B. Nhân hóa C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

Câu 5. (0,5 điểm) Hãy chọn một trong các cụm từ sau để điền vào chỗ trống (*ám áp và yêu thương/ nuôi dưỡng và chở che/ đáng yêu và dễ thương*):

Từ **áp yêu** trong câu thơ “*Có cánh đồng xanh tươi/ Áp yêu đàn cò trắng*” có nghĩa là.....

Câu 6. (0,5 điểm) Hình ảnh “*ngày mưa tháng nắng*” trong bài thơ gợi lên điều gì?

- A. Sự biến đổi thất thường của thời tiết.
B. Sự biết ơn đối với cha mẹ.
C. Sự vất vả, khó nhọc của cha mẹ.
D. Sự xa cách về mặt thời gian, không gian.

Câu 7. (0,5 điểm) Chủ đề của bài thơ “*Nơi tuổi thơ em*” là gì?

- A. Bài thơ ca ngợi tình cảm trong sáng, hồn nhiên của thế giới trẻ thơ.
- B. Bài thơ ca ngợi những hình ảnh thiên nhiên gần gũi, bình dị mà thơ mộng.
- C. Bài thơ ca ngợi cha mẹ đã nuôi dưỡng con lớn khôn với cuộc sống đủ đầy.
- D. Bài thơ bày tỏ tình yêu, sự trân trọng của người con với quê hương tuổi thơ.

Câu 8. (1,0 điểm) Em hãy phân tích tác dụng của hình ảnh so sánh trong hai dòng thơ “*Có tuổi thơ đẹp mãi/ Là đất trời quê hương*”?

Câu 9. (0,75 điểm) Sau khi đọc văn bản “*Nơi tuổi thơ em*”, em rút ra được những bài học gì?

Câu 10. (0,75 điểm) Em hãy nêu 03 việc làm để góp phần gìn giữ, bảo vệ những vẻ đẹp của quê hương?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ “*Nơi tuổi thơ em*”.

----- Hết -----

V. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN: NGỮ VĂN 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC-HIỂU		
	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	<i>nuôi dưỡng và chở che</i>	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	HS nêu được các tác dụng: - Làm cho câu thơ thêm gợi hình, gợi cảm. - Tuổi thơ gắn với những hình ảnh quê hương thân thuộc, bình dị, tươi đẹp. - Gợi cảm xúc yêu thương, trân trọng với tuổi thơ, với quê hương...	1,0
	9	- HS có thể rút ra các bài học khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý sau: + Thấu hiểu những vất vả của mẹ cha, từ đó phải biết ơn công lao của cha mẹ. + Phải biết trân trọng tuổi thơ, yêu quý quê hương tươi đẹp. + Cố gắng học tập, rèn luyện...	0,75
	10	- HS nêu được những việc làm phù hợp.	0,75
II	VIẾT		
		a. Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn hoàn chỉnh có mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.	0,25
		b. Giới thiệu được bài thơ và tác giả. Nêu được ấn tượng, cảm xúc chung về bài thơ.	0,25
		c. Diễn tả được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài	2,5

	thơ: + Nội dung: Cảm xúc thiết tha, sâu lắng khi nhớ về những điều bình dị, thân thương, gắn bó với tuổi thơ của mình. + Nghệ thuật: Thể thơ 5 chữ, hình ảnh thơ độc đáo, giọng thơ nhẹ nhàng, giàu cảm xúc. Sử dụng các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, liệt kê... - Khái quát được cảm xúc về bài thơ. - Rút ra thông điệp/ bài học.	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ.	0,5

BIỂU ĐIỂM DÀNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	B	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	<i>nuôi dưỡng và chở che</i>	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	HS nêu được một trong các tác dụng: - Làm cho câu thơ thêm gợi hình, gợi cảm. - Tuổi thơ gắn với những hình ảnh quê hương thân thuộc, bình dị, tươi đẹp. - Gợi cảm xúc yêu thương, trân trọng với tuổi thơ, với quê hương...	1,0
	9	HS có thể rút ra các bài học khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý sau: - Thấu hiểu những vất vả của mẹ cha, từ đó phải biết ơn công lao của cha mẹ. - Phải biết trân trọng tuổi thơ, yêu quý quê hương tươi đẹp. - Cố gắng học tập, rèn luyện...	0,75
	10	- HS nêu được những việc làm phù hợp.	0,75

II	VIẾT HS viết được đoạn văn ngắn đảm bảo yêu cầu của đề.	4,0
-----------	---	------------

VI. KIỂM TRA LẠI ĐỀ

